

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1974, tại: Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 25/6/2020 được tại ngoại, “có mặt”.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Danh S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn D, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 ngày 16/6/2020, Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, trú tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường và Nguyễn Xuân L- sinh năm 1996, trú tại xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường đang đi chơi ở xã Phú Đa huyện Vĩnh Tường. Do nảy sinh ý định mua số lô, số đề trái phép K và L vào cửa hàng tạp hóa và cũng là nhà ở của Nguyễn Văn T tại thôn T, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh

Vĩnh Phúc để hỏi mua số lô, số đề. Khi vào K và L gặp T và hỏi mua số lô, số đề trái phép của T thì T đồng ý và nói số lô bán với giá 23.000đ/1 điểm, số đề thì tùy lượng tiền mua. K, L đồng ý, K hỏi mua của T số lô 18 với số lượng 150 điểm, tương ứng với số tiền 3.450.000đ; số đề 02 với lượng 50.000đ. Tổng số tiền K mua số lô, số đề trái phép của T là 3.500.000đ. K thanh toán cho T 3.500.000đ, T cầm tiền để tại mặt bàn nơi mình đang ngồi. T khuyến mại cho K 5.000đ tiền số đề nên T viết số lô, số đề mà K mua vào một mảnh giấy là cáp lô đề được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long với ký hiệu: “16/6, 18x150, 02-55/3500/”. Sau đó T đưa cho K tờ cáp này và viết các số lô, số đề cùng lượng điểm và lượng tiền K mua số lô, số đề trái phép của mình vào trang giấy trong quyển sổ ghi chép của T với ký hiệu “18x150; 02-50”.

Sau khi K mua số lô, số đề xong, L cũng mua của T số lô 40 với số lượng 85 điểm, tương ứng với số tiền 1.955.000đ; số đề 40 với lượng 45.000đ. Tổng số tiền L mua số lô, số đề trái phép của T là 2.000.000đ. L thanh toán cho T 2.000.000đ, T cầm tiền để tại mặt bàn nơi mình đang ngồi. T khuyến mại cho L 10.000đ tiền số đề nên T viết số lô, số đề mà L mua vào một mảnh giấy là cáp lô đề được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long với ký hiệu: “16/6, 40x85, 40-55/2Tri”. Sau đó T đưa cho L tờ cáp này và viết các số lô, số đề cùng lượng điểm và lượng tiền L mua số lô, số đề trái phép của mình vào trang giấy trong quyển sổ ghi chép của T với ký hiệu “40x85; 40-55”. Đúng lúc này, lực lượng công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang T có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho K và L.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn nơi T ngồi bán số lô, số đề trái phép số tiền 5.500.000đ; Số tiền 31.650.000đ được buộc lại với nhau bằng dây nịt; 01 chiếc bút bi mực màu đen, 01 quyển sổ bìa màu xanh - trắng có chữ Student, bên trong 01 trang giấy được ghi chữ và số “18/150; 02-50; 40x85, 40-55”.

- Thu tại túi quần phía trước bên trước của Nguyễn Văn K đang mặc 01 mảnh giấy là cáp lô đề được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long với ký hiệu: “16/6, 18x150, 02-55/3500/”, mặt còn lại không ghi nội dung gì.

- Thu tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Xuân L đang cầm 01 mảnh giấy là cáp lô đề được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long với ký hiệu: “16/6, 40x85, 40-55/2Tri”, mặt còn lại không ghi nội dung gì.

- Thu tại mặt bàn nơi T ngồi bán số lô, số đề 16 mảnh giấy là cáp lô, đề được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, hai mặt không ghi gì. (BL: 55-59)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T cùng các đối tượng Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L đã khai nhận về hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân, việc xác định thắng thua giữa T và các con bạc được tính theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, tỷ lệ thắng thua được T và những người chơi thống nhất cụ thể như sau:

Mỗi điểm lô T bán là 23.000đ, nếu số lô K và L mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày) thì K và L sẽ thắng và được T trả tiền cho theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô K và L mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền K và L được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu K và L thua (tức là số lô Tuần mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào) thì T sẽ được hưởng số tiền K và L dùng để mua số lô đó.

Nếu K và L mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì K và L sẽ thắng và được T trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó (lượng tiền mua do K và L chọn). Ngược lại, nếu K và L thua (tức là số đề Tuần mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì T sẽ được hưởng số tiền K và L dùng để mua số đề đó.

T tự ghi số lô, số đề, không làm thư ký cho chủ lô, đề nào. T được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T cùng các đối tượng Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-VT ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Người chứng kiến ông Nguyễn Danh S trình bày: Ngày 16/6/2020 ông có được mời ra chứng kiến việc cơ quan điều tra lập biên bản về việc anh T bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L với số tiền là 5.515.000đ. Đến nay Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ sự việc, ông đề nghị xử lý vụ việc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/6/2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở thôn Trung, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, trú tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường và Nguyễn Xuân L, sinh năm 1996, trú tại xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, với tổng số tiền là 5.515.000đ, cụ thể: T bán số lô, số đề trái phép cho K với tổng số tiền là 3.505.000đ và bán số lô, số đề trái phép cho L với tổng số tiền là 2.010.000đ.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho K và L với số tiền là 5.515.000 đồng như đã nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có bố

đề ông Nguyễn Văn S là người có công với nước được tặng thưởng nhiều Huân, huy chương như: Ngày 09/9/2004 được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương “Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày”; ngày 25/8/1982 được Hội đồng Nhà nước thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và ngày 28/8/1961 được Thủ tướng tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì.

[6] Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào do đó đáng được hưởng khoan hồng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có tài sản và thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước với mức phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Đối với 02 người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L là những người mua các số lô, số đề trái phép của T (K mua tổng số tiền là 3.500.000đ; L mua tổng số tiền là 2.000.000đ). Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì K và L xin đi vệ sinh rồi tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Qua xác minh tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường và xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường xác định không có người nào tên là Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L có nhân thân, lai lịch như K và L khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.500.000đ, qua điều tra xác định là tiền T bán số lô, số đề trái phép cho hai người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 31.650.000đ là tiền hợp pháp của T, sử dụng vào việc kinh doanh, buôn bán của gia đình, không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề nên cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc bút bi mực màu đen, quá trình điều tra xác định T sử dụng vào việc ghi bán các số lô, số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quyển sổ bìa màu xanh- trắng có chữ Student, bên trong 01 trang giấy được ghi chữ và số “18/150; 02-50; 40x85, 40-55”; 02 tờ cáp lô đề thu giữ của T, K, L và 16 mảnh giấy là cáp lô, đề, hai mặt không ghi gì khi bắt quả tang như đã nêu trên được chuyển theo và lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đ là tiền T bán số lô, số đề trái phép cho hai người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân L.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc bút bi mực màu đen, quá trình điều tra xác định T sử dụng vào việc ghi bán các số lô, số đề.

- Trả lại cho T số tiền 31.650.000đ là tiền hợp pháp của T không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 24 tháng 9 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Đặng Văn Minh

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Phùng Văn Thông

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng